TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-ĐẮK LẮK** Bản án số: **40**/2026/HS-ST Ngày 12/02/2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Thảo và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Phan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1990; tại: Tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Hưng Yên. chỗ ở trước khi phạm tội: Số B H, phường B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con Lê Hồng M (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Lan H, sinh năm 1994. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23 tháng 11 năm 2007, Lê Ngọc A thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", bị Công an huyện K, tỉnh Gia Lai lập hồ sơ đưa vào Trường G – Bộ C1 trong thời gian 24 tháng. Ngày 21 tháng 10 năm 2010 chấp hành xong.

Bi cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T1, kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 đến nay – *mặt.*

2. Họ và tên: **Trương Ngọc P;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1988; tại: Thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông K rõ; họ và tên mẹ: Võ Thị T2 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05 tháng 6 năm 2020 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC (đã chấp hành xong).

- Ngày 25 tháng 6 năm 2020 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC (đã chấp hành xong).

- Ngày 01 tháng 10 năm 2020 thực hiện hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam lập hồ sơ đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi đang chấp hành thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02 tháng 02 năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST. Ngày 26 tháng 7 năm 2022 chấp hành xong (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T1, kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 đến nay – *mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc A:* Ông Trịnh Quốc K1, sinh năm 1962- luật sư văn phòng L đoàn luật sưu tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lưu Thị Cẩm N; Trú tại C Y, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ Bà Trịnh Thị Lan H, sinh năm 1994; Trú tại: Số G N, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc A và Trương Ngọc P có mối quan hệ bạn bè và đều là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 26 tháng 8 năm 2025, Trương Ngọc P đón xe buýt từ xã Q, tỉnh Đắk Lắk đi đến phường T, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy, loại Heroin để sử dụng. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày xe buýt đến Trạm xe buýt trước Siêu thị C2 trên đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, thì P xuống xe và đi bộ đến khu vực đầu đường Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26 tháng 8 năm 2025 Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Angela, màu sơn trắng – đỏ, biển kiểm soát 48AB-074.43 đi đến khu vực đường Y, phường T, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy, loại Heroine về để sử dụng. Khi A đi đến đầu đường Đ thì gặp P tại đây. Do Anh có số tiền 200.000 đồng nên đã rủ P góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, thì P đồng ý, rồi P đưa cho Anh 300.000 đồng. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở P ngồi sau đi đến đầu hẻm S đường Y.

Khi đến thì P xuống xe, còn Anh tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến số nhà C Y, phường T, tỉnh Đắk Lắk gặp một người phụ nữ tên "D" và đưa số tiền 500.000 đồng để mua 01 (một) gói ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, thì A cầm gói ma tuý chạy ra ngoài để đón P. Khi đến trước nhà số D đường Y, phường T, tỉnh Đắk Lắk, thì A và P bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lê Ngọc A, Trương Ngọc P dương tính với ma túy, loại Amphetamine (AMP).

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 02 tháng 9 năm 2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ kết luận: "Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon, được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2704 gam, loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 78/CT-VKS-KV1 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo Lê Ngọc A, Trương Ngọc P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc A, Trương Ngọc P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2025.

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

+ Xử phạt bị cáo Trương Ngọc P mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: loại Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0,2560 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì.

+ Trả lại cho Lê Ngọc A 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng XIAOMI Redmi Note 12, màu sơn xanh, gắn sim số 0334411456, số IMEI1: 865480067380186, số IMEI2: 86540067380194, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ANGELA, màu sơn trắng – đỏ, biển số: 48AB-074.43, số máy: VMSE1B-D103637, số khung: RLGMD05CMKD103637 đã qua sử dụng cho bà Trịnh Thị Lan H.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc A trình bày quan điểm: Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2025 là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, đối với đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát có phần nghiêm khắc vì bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích nêu trên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, thể hiện tích nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận: Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX xem xét.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trước số nhà D đường Y, buôn P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, trong khi Lê Ngọc A và Trương Ngọc P đang tàng trữ trái phép 0,2704 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroine, C, M1, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khoẻ con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác hơn nữa còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội như cùng góp tiền và cùng đi mua ma túy; Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, nên cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo ngang bằng nhau là phù hợp.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định ma túy loại Heroine có khối lượng **0,2560 gam** và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì.

- Quá trình điều tra xác định điện thoại di dộng kiểu dáng XIAOMI Redmi Note 12, màu sơn xanh, gắn sim số 0334411456, số IMEI1: 865480067380186, số IMEI2: 86540067380194, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc A không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ngọc A, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ANGELA, màu sơn trắng – đỏ, biển số: 48AB-074.43, số máy: VMSE1B-D103637, số khung: RLGMD05CMKD103637 đã qua sử dụng, mà bị can Lê Ngọc A đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trịnh Thị Lan H (vợ của Lê Ngọc A). Bà

H không biết việc Lê Ngọc A đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trần Thị Lan H1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Nội dung khác:

Trong vụ án này, đối với nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Lê Ngọc A đã mua và tàng trữ: Anh khai Lưu Thị Cẩm N, trú tại C Y, phường T, tỉnh Đắk Lắk, là người đã bán ma túy cho Anh vào ngày 26 tháng 8 năm 2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bà Lưu Thị Cẩm N, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tiến hành đối chất giữa Lê Ngọc A với Lưu Thị Cẩm N, kết quả: N khai nhận không biết Lê Ngọc A là ai, N chưa từng gặp Lê Ngọc A một lần nào, vào ngày 26 tháng 8 năm 2025 N không gặp và không bán ma túy cho Lê Ngọc A. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh khác, nhưng đến nay chưa có đủ căn cứ để xác định vai trò của Lưu Thị Cẩm N trong vụ án, nên đã tách hành vi của người bán trái phép chất ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Ngọc A, Trương Ngọc P, Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc A, Trương Ngọc P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 26/8/2025.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 26/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật sự, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy loại Heroin còn lại sau giám định có khối lượng 0,2560 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Ngọc A", có các chữ ký, ghi tên Hàn Văn Đ Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ.

- Trả lại cho bị cáo Ngọc A 01 (Một) ĐTDĐ kiểu dáng XIAOMI Redmi Note 12, màu sơn xanh, gắn sim số 0334411456, số IMEII: 865480067380186, số IMEI2: 86540067380194, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ và phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk ngày 20/01/2026).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê Ngọc A, Trương Ngọc P phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06-CA tỉnh Đắk Lắk ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH